

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HS-PT

Ngày 11 – 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn, bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 447/2019/HSPT ngày 30/12/2019 đối với bị cáo Trương Ngọc M, về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Trương Ngọc M**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Xã HT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Trương B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1930; Bị cáo có vợ bà Châu Thị Mỹ D, sinh năm 1965 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985 và con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2019 đến ngày 03/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh. (Có mặt).

* *Bị hại:* Ông Bùi Minh L, sinh năm 1945. Địa chỉ: Xã HT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

* *Người kháng cáo:* Bị cáo Trương Ngọc M.

* *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/6/2019, Trương Ngọc M đi làm rẫy thì phát hiện bụi tre trồng trên đất nhà mình bị người khác chặt phá. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, M sang nhà bà Lê Thị T trú cùng thôn ăn giỗ và uống rượu, sau đó, M rủ ông Đỗ Ngọc V và ông Lê Thanh P về nhà mình uống rượu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, M nghĩ người nhà ông Bùi Minh L (là hàng xóm với M) chặt bụi tre nên M lấy 01 con dao cán bằng tre dài 51,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, bén dài 34 cm, bản rộng 5,4 cm, mũi vuông đến nhà ông L. Khi đến nơi, thấy ông L đứng ngoài hiên, M cầm dao đến chém 02 nhát từ trên xuống (hướng từ phải sang trái) ông L đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cánh tay trái của ông L, mọi người đến can ngăn và đưa ông L đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa vùng TN.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 716/ TgT-TTPY ngày 18/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận ông Bùi Minh L bị: Hai vết thương ngang cẳng tay trái, vết mổ dọc cẳng tay; gãy hai xương cẳng tay trái; đứt thần kinh gian cốt sau; đứt gân duỗi các ngón, duỗi cổ tay trụ, gấp cổ tay trụ. Vật tác động là vật sắc, theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Tỷ lệ thương tích 29%.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung trên hồ sơ số 1189/TgT-TTPY ngày 18/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Ông Bùi Minh L bị: Vết thương, vết mổ phần mềm; gãy 2 xương cẳng tay trái; đứt thần kinh gian cốt sau; đứt gân duỗi các ngón, duỗi cổ tay trụ, đứt cổ tay trụ. Vật tác động là vật sắc, theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Tỷ lệ thương tích 26%.

Công văn số 204 ngày 19/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Vết thương bầm tím mắt trái và 02 vết xước sau cổ không có trong hồ sơ bệnh án. Vết xước đuôi mắt thái dương, đây là trường hợp giám định nóng, không được cung cấp hồ sơ chi tiết, đầy đủ nên không đánh giá được tình trạng thương tích. Tỷ lệ sức khỏe bị giảm của ông Bùi Minh L do thương tích (trên hồ sơ) gây nên hiện tại là 26%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến ngày 03/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2019, bị cáo Trương Ngọc M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Trương Ngọc M.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sửa Bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật, tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Cụ thể áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc bị cáo rút kháng tại phiên tòa.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc nghi ngờ ông Bùi Minh L chặt bụi tre nhà mình nên vào khoảng 16 giờ 14/6/2019, tại xã HT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi dùng một con dao cán bằng tre dài 51,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, bén dài 34 cm, bản rộng 5,4 cm, mũi vuông chém 02 nhát trúng vào cánh tay trái của ông L gây thương tích 26% sức khỏe. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về áp dụng pháp luật và tăng mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính côn đồ*” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại thời điểm bị cáo gây thương tích cho ông Bùi Minh L thì ông L 74 tuổi nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội đối với người trên 70 tuổi*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót.

Xét bị cáo bị áp dụng nhiều tình tiết định khung tăng nặng, trong đó có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đúng, chưa tương xứng với tính chất mức độ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về áp dụng pháp luật và tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Nên căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc M **02 (hai) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến ngày 03/10/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự - Đình chỉ xét xử phúc thẩm về việc kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc M

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Ngọc M không phải án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh